

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 214/2024/HS-ST
Ngày 28-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành và ông Quách Đình Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 203/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Hoàng Bảo V. Giới tính: Nam. Sinh ngày 10/01/2000 tại Đ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn E, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Nơi ở trước khi bị bắt: Thôn A, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Số CCCD: 040200014876; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Phụ bếp.

Cha: Trần Minh T, sinh năm 1971; Mẹ: Vũ Thủy B, Sinh năm 1976. Cha, mẹ của bị cáo hiện trú tại Thôn A, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 02 anh, em ruột (sinh năm 1996 và sinh năm 2004). Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Hoàng Bảo V bị tạm giữ từ ngày 09/6/2024 đến ngày 18/6/2024, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

- Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ B, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hoàng Bảo V sử dụng chất ma túy từ khoảng giữa năm 2023. Qua các mối quan hệ xã hội, V có số điện thoại của một đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán ma túy. Vào khoảng 09 giờ ngày 09/6/2024, V gọi điện thoại cho T1 hỏi mua ma túy thì T1 đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực cổng bến xe Đ thuộc phường T, TP., tỉnh Gia Lai. Sau đó, V đón xe ôm của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch và biển số xe) chở đi từ nhà tại Thôn A, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai đến điểm hẹn gặp T1 và mua 14 gói nilon bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine với giá 2.800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V cất giấu trong túi quần để khi nào cần thì lấy ra sử dụng. Vào lúc 18 giờ 45 phút ngày 09/6/2024, khi V đang đi bộ trên đường trước số nhà G đường T, Tổ E, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phối hợp với Công an phường P bắt quả tang, thu giữ vật chứng, gồm: 14 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể (đã được niêm phong theo quy định); 01 hộp nhựa màu đen; số tiền 500.000 đồng tiền Ngân hàng N và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng Gold kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 89840 2000 116473 44686).

Qua xét nghiệm, xác định: Trần Hoàng Bảo V dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 598/KL-KTHS ngày 18/6/2024 của phòng K1 - Công an tỉnh G, kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 14 (mười bốn) gói nilon trong bì công văn gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,5678 gam”*.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng gold (kèm sim số) đã thu giữ là của bị cáo và bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua ma túy; chiếc hộp nhựa màu đen là do bị cáo nhặt được ở ven đường và dùng để cất giấu ma túy; 500.000 đồng là của cá nhân bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

* Vật chứng của vụ án, gồm:

+ Chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn niêm phong ghi *“Số 598/PC09 ngày 18 tháng 6 năm 2024”* có dấu niêm phong của phòng K1 - Công an tỉnh G;

+ 01 hộp nhựa màu đen;

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng Gold kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 89840 2000 116473 44686);

+ Số tiền 500.000 đồng (tiền Ngân hàng N).

Đối với đối tượng tên T1 là người mà bị cáo V khai đã bán ma túy cho V: Do bị cáo V không biết được nhân thân, lai lịch của T1; Cơ quan điều tra đã tiến hành

kiểm tra danh bạ, nhật ký trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo nhưng không xác định được số điện thoại của T1 do sau khi liên lạc xong, V đã xóa nhật ký cuộc gọi. Đồng thời, đã xác minh tại địa bàn phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai nhưng không xác định được đối tượng tên T1 có liên quan đến hoạt động ma túy nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số: 217/CT- VKS ngày 02/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Hoàng Bảo V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hoàng Bảo V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng Gold kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 89840 2000 116473 44686) của bị cáo Trần Hoàng Bảo V, bị cáo sử dụng điện thoại để gọi mua ma túy nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 bì công văn niêm phong ghi số 598/PC09 ngày 18/6/2024 có đóng dấu niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh G là ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 hộp nhựa màu đen bị cáo Trần Hoàng Bảo V dùng để giấu ma túy đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 500.000đồng (tiền Ngân hàng N) là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo Trần Hoàng Bảo V.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng đã nêu, nhận thấy hành vi đó của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, người chứng kiến trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội như sau:

Trần Hoàng Bảo V sử dụng chất ma túy từ giữa năm 2023. Vào lúc 18 giờ 45 phút ngày 09/6/2024, tại đường trước số nhà G đường T, Tổ E, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi Trần Hoàng Bảo V vừa mua của đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) 14 gói ma túy (loại Methamphetamine) và đang cất giấu trong người với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phối hợp với Công an phường P bắt quả tang; thu giữ vật chứng, gồm: 14 gói nilon chứa chất rắn dạng tinh thể; 01 hộp nhựa màu đen; số tiền 500.000 đồng (tiền Ngân hàng N) cùng 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng gold kèm sim số (mặt sau sim có dãy số 89840 2000 116473 44686) mà bị cáo đã sử dụng liên lạc để mua ma túy.

Qua giám định, xác định: 14 gói nilon chứa chất màu trắng dạng tinh thể mà bị cáo Trần Hoàng Bảo V đã tàng trữ, với mục đích để sử dụng là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,5678 gam.

[3] Hành vi tàng trữ 1,5678 gam chất ma túy loại MDMA với mục đích để sử dụng, do bị cáo Trần Hoàng Bảo V thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố.

Bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, việc sử dụng ma túy là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đôi với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng Gold kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 89840 2000 116473 44686) là của bị cáo Trần Hoàng Bảo V, bị cáo sử dụng điện thoại để gọi mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 bì công văn niêm phong ghi số 598/PC09 ngày 18/6/2024 có đóng dấu niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh G là ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 hộp nhựa màu đen bị cáo Trần Hoàng Bảo V dùng để giấu ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 500.000đồng (tiền Ngân hàng N) là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo Trần Hoàng Bảo V.

[6] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung 2017, tuyên bố bị cáo Trần Hoàng Bảo V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Bảo V 02 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2024.

Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn niêm phong ghi số 598/PC09 ngày 18/6/2024 có dấu niêm phong của Phòng K1 - Công an tỉnh G (có các chữ ký ghi họ và tên của Nguyễn Đại H, Hoàng Ngọc B, Nguyễn Minh T2).

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa màu đen bị cáo Trần Hoàng Bảo V dùng để giấu ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng Gold kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 89840 2000 116473 44686) của bị cáo Trần Hoàng Bảo V (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục Thi hành án dân sự không kiểm tra tình trạng bên trong).

- Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng Bảo V số tiền 500.000đồng (tiền Ngân hàng N).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2024 giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trần Hoàng Bảo V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để

yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thanh Hà